

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Giáo dục;

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM HUY CƯỜNG

2. Ngày tháng năm sinh: 22/07/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tam An, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số 86 Nguyễn Hồng, Phường 1, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): số 86 Nguyễn Hồng, Phường 1, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0988610896; E-mail: cuongph@uef.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 03/2009 đến tháng 04/2017: Giảng viên cơ hữu Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

- Từ tháng 05/2017 đến tháng 08/2022: Giảng viên cơ hữu, Phó trưởng Bộ môn Ngoại ngữ Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 09/2022 đến nay: Giảng viên cơ hữu, Trưởng khoa Khoa tiếng Anh Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 141 - 145 Điện Biên Phủ, Phường 2, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028) 2236 3333

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh (2023-2025)

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 07 năm 2007; số văn bằng: A0017449;

Chuyên ngành: Sư phạm tiếng Anh

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 04 tháng 08 năm 2009; số văn bằng:

Chuyên ngành: Giảng dạy tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác (TESOL)

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Canberra, Úc

Quyết định công nhận văn bằng số 007815/CNVB_ThS của Cục Quản lý chất lượng ký ngày 19/12/2018.

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 05 năm 2016; số văn bằng:

Chuyên ngành: Giảng dạy ngôn ngữ thứ hai (Second Language Teaching);

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Massey, New Zealand

Quyết định công nhận văn bằng số 007816/CNVB_TS của Cục Quản lý chất lượng ký ngày 19/12/2018.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (HUTECH)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Giáo dục/ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ứng viên tập trung vào hai hướng nghiên cứu sau:

- Phát triển chương trình đào tạo tiếng Anh và xây dựng không gian học tập và sử dụng tiếng Anh;

- Các yếu tố tâm lý trong dạy và học tiếng Anh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn thành công **05** HVCH đã được cấp bằng ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **02** đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố **31** bài báo khoa học và báo cáo khoa học, trong đó **8** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản: **04** chương sách thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Năm học	Danh hiệu	Số QĐ, thời gian, cơ quan ban hành
1	2016 - 2017	Giấy khen thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học	803/QĐ-ĐHKTL do Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật ký ngày 10/08/2017
2	2019 - 2020	Giấy chứng nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	706/QĐ-ĐHKTL do Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật ký ngày 18/08/2020
3	2022 - 2023	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1073/QĐ-UEF do Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh ký ngày 08/12/2023
4	2022 - 2023	Quyết định công nhận công trình nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng cấp Thành phố	3019/QĐ-UBND do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh ký ngày 02/08/2024
5	2023 - 2024	Chiến sĩ thi đua cơ sở	895/QĐ-UEF do Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh ký ngày 29/10/2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Tiêu chuẩn của nhà giáo: Ứng viên nhận thấy đã đáp ứng các tiêu chuẩn của nhà giáo do Luật Giáo dục 2019 quy định, bao gồm phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; có khả năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

- Nhiệm vụ của nhà giáo: Ứng viên đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục 2019, bao gồm giảng dạy có chất lượng theo mục tiêu và nguyên lý giáo dục; đổi mới phương pháp giảng dạy; nghiên cứu khoa học; tích cực trong các hoạt động phục vụ cộng đồng; luôn gương mẫu thực hiện nhiệm vụ công dân, quy định của Nhà trường và các quy tắc ứng xử của nhà giáo; giữ gìn phẩm chất, uy tín của nhà giáo, đối xử công bằng và tôn trọng quyền lợi chính đáng của người học; nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn và nghiệp vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018					294		294/294/229.5
2	2018-2019					294		294/294/229.5
3	2019-2020					273		273/273/229.5
4	2020-2021					357		357/357/229.5
5	2021-2022			02		426		426/426/229.5
03 năm học cuối								
6	2022-2023					426	45	471/489/200
7	2023-2024			02		258	90	348/384/200
8	2024-2025			01		168	90	258/294/200

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS ; tại nước: New Zealand năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; số bằng: A0017449; năm cấp: 2007

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế - Luật (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh); Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Đại học

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Mai Khanh		HVCH	X		2021-2022	Trường Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh	19/09/2022 Số vào sổ cấp bằng: DKC22TH00216
2	Huỳnh Như		HVCH	X		2021-2022	Trường Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh	19/09/2022 Số vào sổ cấp bằng: DKC22TH00257
3	Đậu Việt Hùng		HVCH	X		2023-2024	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh	26/06/2024 Số vào sổ cấp bằng: UEF24TH00057
4	Nguyễn Võ Trung Quân		HVCH	X		2023-2024	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh	26/06/2024 Số vào sổ cấp bằng: UEF24TH00064
5	Đỗ Thị Mỹ Loan		HVCH	X		2024-2025	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh	13/03/2025 Số vào sổ cấp bằng: UEF25TH00137

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận TS (sau ngày 11/05/2016)							
CS1	Chương sách: Rural students' motivation for learning English: Implications	TK	Routledge 2019 Scopus indexed	02 Tác giả chính	James Albright	Tr. 132-144 (Chương 10) Link doi của sách	17/GXN-UEF ngày 03/03/2025

	for transition to tertiary education Tên sách: English tertiary education in Vietnam ISBN: 9780415791977 e-ISBN: 9781315212098					https://doi.org/10.4324/9781315212098	
CS2	Chương sách: Qualitative data analysis Tên sách: Applied linguistics and language education research methods: Fundamentals and innovations ISBN: 9798369326039 e-ISBN: 9798369326046	TK	IGI Global, 2024 Scopus indexed	01	Bùi Phú Hưng	Tr. 55-69 (Chương 5) Link doi: https://doi.org/10.4018/979-8-3693-2603-9.ch005	17/GXN-UEF ngày 03/03/2025
CS3	Chương sách: Narrative inquiry Tên sách Applied linguistics and language education research methods: Fundamentals and innovations ISBN: 9798369326039 e-ISBN: 9798369326046	TK	IGI Global, 2024 Scopus indexed	01	Bùi Phú Hưng	Tr. 150-163 (Chương 10) Link doi: https://doi.org/10.4018/979-8-3693-2603-9.ch010	17/GXN-UEF ngày 03/03/2025
CS4	Chương sách: University students' sense of belonging in	TK	IGI Global, 2025	01	Youssef Baba Khouya và	Tr. 389-414 (Chương 11) Link doi: https://doi.org/10.	58/GXN-UEF ngày 02/06/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

AI-mediated EFL classrooms: Classroom rapport and management Tên sách Application of AI in the teaching and learning of English as a foreign language ISBN: 9798337309699 e-ISBN: 9798337309712				Abderrahmane Ismaili Alaoui	4018/979-8-3373-0969-9.ch011	
--	--	--	--	-----------------------------	--	--

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn;

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận TS (sau ngày 11/05/2016)					
1	“Hướng theo sự nghiệp nghiên cứu khoa học hay tập trung cho gia đình”: Tính chủ thể của giảng viên nữ trong việc tham gia nghiên cứu khoa học	CN	244/QĐ-UEF ngày 28/2/2023 Cấp cơ sở	2022-2023	695/QĐ-UEF ngày 24/9/2023 Xếp loại: Xuất sắc
2	An evaluation of supplementary English learning activities augmenting the General English Program at Ho Chi Minh City University of Economics and Finance	CN	15/QĐ-UEF ngày 15/1/2024 Cấp cơ sở	2023-2024	128/QĐ-UEF ngày 25/12/2024 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS (trước ngày 11/05/2016)							
1	Affordances for high school students learning English in rural areas in Vietnam	1	X	Teachers of English to Speakers of Other Languages, Aotearoa New Zealand ISSN: 1172-9694	Tạp chí quốc tế uy tín của Hiệp hội Giáo viên dạy tiếng Anh cho người sử dụng các ngôn ngữ khác ở New Zealand Link bài báo: https://www.tesolanz.org.nz/wp-content/uploads/2019/10/TE SOLANZ_Journal_Vol23_2015.pdf	1	Tập 23, Tr. 27-40	12/2015
II	Sau khi được công nhận TS (sau ngày 11/05/2016)							
2	Identifying sociocultural influences on high school students' motivation to learn English in rural areas in Vietnam	1	X	New Zealand Studies in Applied Linguistics ISSN: 1173-5562	Tạp chí quốc tế uy tín của Hiệp hội Nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng New Zealand Link bài báo: https://www.alanz.org.nz/wp-content/uploads/2018/11/NZSAL-2016-221.pdf	22	Tập 22, Số 1, Tr. 5-20	6/2016
3	Vai trò của việc sử dụng ngôn ngữ phi định kiến trong việc dạy và học tiếng Anh ở Việt Nam: Quan điểm của sinh viên và ý nghĩa thực tiễn	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia 2016 "Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam", Trường Đại Học Ngoại Ngữ - ĐHQGHN, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội	Kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước		Tr. 366-372	7/2016
4	Vai trò của tiếng Anh trong môi trường làm	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế "Những Tư	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế		Tr. 248-265	9/2016

	việc và việc đào tạo tiếng Anh không chuyên tại các trường đại học, cao đẳng trong bối cảnh Việt Nam tham gia TPP và AEC			Tướng Kinh Tế, Quản Trị Hiện Đại và Khả Năng Vận Dụng khi Việt Nam Tham Gia AEC và TPP”, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-73-4626-4			
5	Language learning and teaching in rural Vietnam: Key issues, possible solutions, complexity, and ways forward	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “International Conference on Exploring New Paths to a Better Future of ELT in a Globalised World”, Đại học Khoa học xã hội Nhân Văn Tp. HCM, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. ISBN: 978-604-73-4631-8	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế		Tr. 608-632 10/2016
6	Xã hội hóa việc đào tạo tiếng Anh trong bối cảnh AEC: Vai trò và quan điểm của doanh nghiệp Việt Nam	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Định vị kinh tế Việt Nam trong cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)”, Đại học Kinh tế - Luật, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. ISBN: 978-604-73-4695-0	Kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước		Tr. 710-722 11/2016
7	Sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia 2017	Kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước		Tr. 114-125 2017

	chuyên ngành ở bậc đại học Việt Nam: Phản hồi của sinh viên và ý nghĩa thực tiễn			"Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam", Trường Đại Học Ngoại Ngữ - ĐHQGHN, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội ISBN: 978-604-62-8164-1				
8	Đào tạo tiếng Anh ở bậc Đại học trong bối cảnh hội nhập: Một số hạn chế và khuyến nghị	1	X	Kỷ yếu hội thảo "Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh hội nhập và tự chủ", Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh	Kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước		Tr. 94-98	2017
9	Time in the experience of agency and emotion in English language learning in rural Vietnam	2		Innovation in Language Learning and Teaching ISSN: 1750-1229 e-ISSN: 1750-1237	Tạp chí khoa học quốc tế SSCI (IF: 3.1), Scopus Q1, CiteScore: 1.6 Link bài báo: https://doi.org/10.1080/17501229.2017.1317256	9	Tập 11 Số 3 Tr. 207-218	2017
10	Các yếu tố tâm lý: Đòn bẩy nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở Việt Nam	1	X	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống ISSN: 0868-3409	Tạp chí khoa học trong nước		Tập 259 Số 5 Tr. 13-16	2017
11	Situated perspectives on the motivational trajectories of high school students learning English in rural Vietnam	1	X	Journal of English Education and Linguistics Studies ISSN: 2407-2575 e-ISSN: 2503-2194	Tạp chí khoa học quốc tế SINTA 3 Link bài báo: https://doi.org/10.30762/jeels.v4i2.346	3	Tập 4 Số 2 Tr. 249-266	2017

12	Nâng tầm hội nhập quốc tế các tạp chí khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học thông qua việc chuẩn hóa tiếng Anh	1	X	Hội thảo khoa học cấp Bộ “Nâng cao chất lượng tạp chí khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ”, Bộ Giáo dục và Đào tạo, NXB Đà Nẵng	Kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước		Tr. 38-43	2020
13	Narrative inquiry into language teachers’ agentive adoption of information and communications technology	1	X	Computer-Assisted Language Learning-Electronic Journal ISSN: 2187-9036	Tạp chí khoa học quốc tế Scopus Q2, CiteScore: 0.8 Link bài báo: https://callej.org/index.php/journal/article/view/311/242	4	Tập 21 Số 3 Tr. 60-73	2020
14	Errors in translating Vietnamese dishes into English: Implications for teaching translation	1	X	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống ISSN: 0868-3409	Tạp chí khoa học trong nước		Tập 305 Số 11B Tr. 90-96	2020
15	English-major students’ research engagement: Chosen research areas, limitations and implications	1	X	Tạp chí Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vietnam Journal of Education) ISSN: 2588-1477 e-ISSN: 2815-5572	Tạp chí khoa học trong nước (Tạp chí ACI) Link bài báo: https://doi.org/10.52296/vje.2021.28	1	Tập 5 Số 1 Tr. 18-23	2021
16	English language education in rural areas: Current issues, complexities and ways forward	1	X	Tạp chí khoa học: Nghiên cứu giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU Journal of Science: Education Research)	Tạp chí khoa học trong nước (Tạp chí ACI) Link bài báo: https://js.vnu.edu.vn/ER/article/view/4538	27	Tập 37 Số 4 Tr. 39-48	2021

				ISSN: 2615-9325 e-ISSN: 2588-1159				
17	L2 motivation within the ecology of language learning in rural settings	1	X	Language Related Research ISSN: 2322-3081 e-ISSN: 2383-0816	Tạp chí khoa học quốc tế Scopus Q2, CiteScore: 0.3 Link bài báo: https://lrr.modares.ac.ir/article-14-54103-en.pdf	6	Tập 12 Số 5 Tr. 27-52	2021
18	Enhancing the employability of students undertaking English language and linguistics programs in Vietnam	1	X	Tạp chí khoa học: Nghiên cứu giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU Journal of Science: Education Research) ISSN: 2615-9325, e-ISSN: 2588-1159	Tạp chí khoa học trong nước (Tạp chí ACI) Link bài báo: https://js.vnu.edu.vn/ER/article/view/4588	6	Tập 38 Số 1 Tr. 21-31	2022
19	Investigating language teachers' agentive practices in their research engagement	2		English Scholarship beyond Borders ISSN: 2410-9096	Tạp chí khoa học quốc tế Scopus Q4, CiteScore: 0.9 Link bài báo: http://www.englishscholarsbeyondborders.org/wp-content/uploads/2022/08/Cuong-Pham-Nguyen-Ngoc-Thao-Chau.pdf	3	Tập 8 Số 1 Tr. 3-31	2022
20	General English programs in tertiary education in Vietnam	1	X	Language Related Research ISSN: 2322-3081 e-ISSN: 2383-0816	Tạp chí khoa học quốc tế Scopus Q3, CiteScore: 0.4 Link bài báo: https://lrr.modares.ac.ir/article-14-59148-en.pdf	5	Tập 13 Số 5 Tr. 169-196	2022
21	Redefining English language education for global	1	X	Kỷ yếu hội thảo Quốc gia "Giáo dục đại học trong bối cảnh quốc tế hoá",	Kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước		Tr. 4-8	2023

	integration in industry 4.0: Constraints and implications			Đại học Kinh tế - Tài Chính Tp. Hồ Chí Minh, NXB Tài chính ISBN: 978-604-79-3671-7				
22	Examining the role of significant others in Vietnamese high school EFL students' motivational constructions	1	X	Learning: Research and Practice ISSN: 2373-5082 e-ISSN: 2373-5090	Tạp chí khoa học quốc tế Scopus Q3, CiteScore: 3.1 Link bài báo: https://doi.org/10.1080/23735082.2022.2134574	2	Tập 9 Số 1 Tr. 4-22	2023
23	English language policies in higher education and employability for Vietnamese students in the globalized context	1	X	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống ISSN: 0868-3409	Tạp chí khoa học trong nước		Tập 340 Số 5B Tr. 125-131	2023
24	“Follow your research career or choose your family”: Female language teachers' agency in their research engagement	3	X	Cogent Education e-ISSN: 2331-186X	Tạp chí khoa học quốc tế ESCI (IF: 1.5), Scopus Q2, CiteScore: 2.3 Link bài báo: https://doi.org/10.1080/2331186X.2023.2236456	7	Tập 10 Số 2 Tr. 1-14	2023
25	A comparative perspective on the linguistic equivalence between the Vietnamese translation “Không gia đình” and the English version of	5	X	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống ISSN: 0868-3409	Tạp chí khoa học trong nước		Tập 347 Số 11B Tr. 216-224	2023

	“Nobody’s boy”							
26	EFL teachers’ strategies for fostering inclusivity through alternative assessment in higher education	3	X	Tạp chí khoa học công nghệ Đại học Thái Nguyên - Chuyên sang Khoa học giáo dục ISSN: 1859-2171; 2734-9098 e-ISSN: 2615-9562)	Tạp chí khoa học trong nước (Tạp chí ACI) Link bài báo: https://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/10469		Tập 229 Số 12 Tr. 178 - 186	2024
27	The translation landscape in the rapidly shifting global context: Implications for curriculum design	1	X	Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống ISSN: 0868-3409	Tạp chí khoa học trong nước		Tập 361 Số 11B Tr. 244-252	2024
28	Supplementary activities augmenting the General English Program in higher education: Student engagement and teachers’ perspectives	2	X	Tạp chí khoa học: Nghiên cứu giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU Journal of Science: Education Research) ISSN: 2615-9325 e-ISSN: 2588-1159	Tạp chí khoa học trong nước (Tạp chí ACI) Link bài báo: https://js.vnu.edu.vn/ER/article/view/5016		Tập 40 Số 4 Tr. 11-21	2024
29	English practice spaces for global mobility: A case study of an internationally oriented university in Vietnam	1	X	Tạp chí khoa học công nghệ Đại học Thái Nguyên - Chuyên sang Khoa học giáo dục ISSN: 1859-2171; 2734-9098 e-ISSN: 2615-9562)	Tạp chí khoa học trong nước (Tạp chí ACI) Link bài báo: https://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/11652		Tập 230 Số 4 Tr. 111-119	2025

30	Peer tutors' agency and emotions in tertiary language education in Vietnam	2	X	Journal of English Education and Linguistics Studies ISSN: 2407-2575 e-ISSN: 2503-2194	Tạp chí khoa học quốc tế SINTA 2 Link bài báo: https://doi.org/10.30762/jeels.v12i1.4608	Tập 12 Số 1 Tr. 209-233	2025
31	Vietnamese English for Specific Purposes teachers' assessment strategies for meeting hospitality industry demands	2	X	Applied Research on English Language ISSN: 2252-0198 e-ISSN: 2322-5343)	Tạp chí khoa học quốc tế Scopus Q2, CiteScore: 1.6 Link bài báo: https://are.ui.ac.ir/article_29246.html	Tập 14 Số 2 Tr. 53-76	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 06 bài (số thứ tự 13, 17, 20, 22, 24, 31)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh Khóa 2024	Chủ trì	937/QĐ-UEF ngày 27/10/2023	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	237/QĐ-UEF ngày 10/04/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu: Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu: Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu: Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu: Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 02 HVCH đã được cấp bằng ThS (UV chức danh PGS):

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 02 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS):

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 03 CTKH

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Huy Cường